

Số: 1866/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng sinh viên và tập thể lớp đạt thành tích trong học tập và rèn luyện năm học 2024 – 2025 (DH22 – Đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT, ngày 21/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Quyết định số 953/ĐHQG-CTSV, ngày 15/7/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-ĐHAG, ngày 28/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-ĐHAG, ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học An Giang”;

Căn cứ Biên bản số 1029/BB-ĐHAG ngày 12/7/2025 về việc họp Hội đồng xét khen thưởng cá nhân và tập thể sinh viên các lớp DH22 năm học 2024 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho 301 sinh viên đạt loại Giỏi, Xuất sắc; 01 tập thể lớp đạt loại Xuất sắc và 01 tập thể lớp đạt loại Tiên tiến trong học tập và rèn luyện năm học 2024 - 2025 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể lớp theo khoản 3 và 4, Điều 16 của Quyết định số 791/QĐ-ĐHAG, ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang, cụ thể như sau:

- Loại Xuất sắc: $300.000đ/SV \times 47 SV = 14.100.000đ.$

- Loại Giỏi: $200.000đ/SV \times 254 SV = 50.800.000đ.$

- Lớp đạt danh hiệu Xuất sắc: $400.000đ/lớp \times 01 lớp = 400.000đ.$

- Lớp đạt danh hiệu Tiên tiến: Giấy khen.

* Tổng số tiền khen thưởng: 65.300.000đ (Sáu mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng).

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Hành chính – Tổng hợp, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Văn Thắng

An Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2025

**BẢNG TỔNG HỢP KHEN THƯỞNG CÁ NHÂN SINH VIÊN
NĂM HỌC 2024-2025 (DH22)**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
1	DKQ211436	Lê Thị Phương Dung	DH22KQ1	KT-QTKD	9.12	90	Xuất sắc	1019821868	Vietcombank	An Giang	
2	DKQ211470	Phạm Thị Thúy Hoa	DH22KQ1	KT-QTKD	8.57	87.5	Giỏi	1024191840	Vietcombank	An Giang	
3	DKQ211431	Ôn Minh Bảo Châu	DH22KQ1	KT-QTKD	8.94	92	Giỏi	1023465032	Vietcombank	An Giang	
4	DKQ211582	Huỳnh Kim Anh	DH22KQ1	KT-QTKD	8.84	86	Giỏi	1020352420	Vietcombank	An Giang	
5	DKQ211405	Lê Thái Thanh Thủy	DH22KQ1	KT-QTKD	8.53	93.5	Giỏi	1023842834	Vietcombank	An Giang	
6	DKQ211441	Vũ Thị Bích Duy	DH22KQ2	KT-QTKD	9.09	96	Xuất sắc	9342742450	Vietcombank	An Giang	
7	DKQ211434	Lê Thành Công	DH22KQ2	KT-QTKD	9.32	91.5	Xuất sắc	1024354307	Vietcombank	An Giang	
8	DKQ211496	Nguyễn Thị Mỹ Ngoan	DH22KQ2	KT-QTKD	8.83	99.5	Giỏi	1024946923	Vietcombank	An Giang	
9	DKQ211537	Nguyễn Thanh Thảo	DH22KQ2	KT-QTKD	8.85	92.5	Giỏi	1028301614	Vietcombank	An Giang	
10	DKQ211430	Trương Văn Bửu	DH22KQ2	KT-QTKD	8.51	91.5	Giỏi	1034152610	Vietcombank	An Giang	
11	DKQ211554	Lê Thị Ngọc Trâm	DH22KQ2	KT-QTKD	8.76	92	Giỏi	1025425229	Vietcombank	An Giang	
12	DKQ211541	Diệp Thị Ngọc Thuần	DH22KQ2	KT-QTKD	8.83	100	Giỏi	1024074256	Vietcombank	An Giang	
13	DKQ211425	Phạm Lê Thị Kim Anh	DH22KQ2	KT-QTKD	8.74	80.5	Giỏi	9359144988	Vietcombank	An Giang	
14	DKQ211452	Ngô Thị Cẩm Giang	DH22KQ2	KT-QTKD	8.78	80.5	Giỏi	9334229752	Vietcombank	An Giang	
15	DKT212947	Nguyễn Thị Kim Ngân	DH22KT1	KT-QTKD	9.1	98.5	Xuất sắc	1015174927	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
16	DKT213006	Thượng Thị Ngọc Quyên	DH22KT1	KT-QTKD	9.33	98	Xuất sắc	1020566751	Vietcombank	An Giang	
17	DKT213077	Nguyễn Thị Kim Xuyên	DH22KT1	KT-QTKD	8.9	97	Giỏi	1026530631	Vietcombank	An Giang	
18	DKT213011	Mai Thành Tân	DH22KT1	KT-QTKD	9.05	92	Giỏi	1024221049	Vietcombank	Đồng Tháp	
19	DKT212829	Phạm Thị Cẩm Linh	DH22KT1	KT-QTKD	8.74	82.5	Giỏi	1021274558	Vietcombank	Kiên Giang	
20	DKT212927	Đào Thị Trúc Linh	DH22KT1	KT-QTKD	9.2	87.5	Giỏi	1024493052	Vietcombank	An Giang	
21	DKT213050	Lê Thị Bảo Trân	DH22KT2	KT-QTKD	9.09	95	Xuất sắc	1017392872	Vietcombank	An Giang	
22	DKT212907	Nguyễn Thế Hoài	DH22KT2	KT-QTKD	9.23	96	Xuất sắc	1024417537	Vietcombank	An Giang	
23	DKT212909	Lâm Thị Kim Hồng	DH22KT2	KT-QTKD	9.03	97	Xuất sắc	1029830850	Vietcombank	An Giang	
24	DKT212965	Phan Kim Ngọc	DH22KT2	KT-QTKD	9.03	98.5	Giỏi	1024155010	Vietcombank	An Giang	
25	DKT213021	Nguyễn Thị Kim Thảo	DH22KT2	KT-QTKD	8.75	89.5	Giỏi	1045291647	Vietcombank	An Giang	
26	DKT213053	Trần Thị Bích Trân	DH22KT2	KT-QTKD	8.85	90	Giỏi	1019833573	Vietcombank	An Giang	
27	DKT213039	Ngô Thị Cẩm Tiên	DH22KT2	KT-QTKD	8.57	83	Giỏi	775980749	Vietcombank	An Giang	
28	DKT212877	Chiêm Tiến Đạt	DH22KT2	KT-QTKD	8.78	89	Giỏi	9702864073	Vietcombank	Giồng Riềng	
29	DKT212994	Lê Hoàng Phi	DH22KT2	KT-QTKD	8.78	84	Giỏi	1020803777	Vietcombank	An Giang	
30	DMK212209	Hứa Hoài Hân	DH22MK1	KT-QTKD	9.22	100	Xuất sắc	1023840178	Vietcombank	An Giang	
31	DMK212201	Nguyễn Hải Đăng	DH22MK1	KT-QTKD	8.96	98.5	Giỏi	0151000610523	Vietcombank	An Giang	
32	DMK212205	Châu Nhứt Hào	DH22MK1	KT-QTKD	8.87	95.5	Giỏi	19038129797019	Techcombank	An Giang	
33	DMK212144	Phạm Thị Huyền Diệu	DH22MK1	KT-QTKD	8.89	93	Giỏi	1025956204	Vietcombank	An Giang	
34	DMK212241	Phan Hoàng Bảo Ngọc	DH22MK1	KT-QTKD	8.57	98	Giỏi	1023433175	Vietcombank	An Giang	
35	DMK212193	Lê Thị Mỹ Duyên	DH22MK1	KT-QTKD	8.66	82	Giỏi	9336422954	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
36	DMK212161	Nguyễn Thị Cẩm Nhuận	DH22MK1	KT-QTKD	8.63	84.5	Giỏi	1016667261	Vietcombank	An Giang	
37	DMK212215	Nguyễn Trúc Huỳnh	DH22MK2	KT-QTKD	9.33	97	Xuất sắc	0706643254	MB Bank	An Giang	
38	DMK212198	Lữ Thị Trúc Đào	DH22MK2	KT-QTKD	8.48	86.5	Giỏi	1023582398	Vietcombank	An Giang	
39	DMK212226	Phạm Thành Lộc	DH22MK2	KT-QTKD	8.55	81.5	Giỏi	0983519963	MB Bank	An Giang	
40	DMK212228	Lê Thị Xuân Mai	DH22MK2	KT-QTKD	8.79	81.5	Giỏi	1023385966	Vietcombank	An Giang	
41	DMK212278	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	DH22MK2	KT-QTKD	8.68	97	Giỏi	1023455274	Vietcombank	Long Xuyên	
42	DMK212303	Nguyễn Thị Thu Xuân	DH22MK2	KT-QTKD	8.89	90.5	Giỏi	1016563247	Vietcombank	An Giang	
43	DNH212539	Lương Tuấn Kiệt	DH22NH1	KT-QTKD	8.89	82	Giỏi	1018384107	Vietcombank	Mỹ Luông	
44	DNH212527	Nguyễn Ngọc Huỳnh	DH22NH1	KT-QTKD	9.21	100	Giỏi	1020608881	Vietcombank	An Giang	
45	DNH212641	Dương Thị Thanh Thùy	DH22NH1	KT-QTKD	8.87	94.5	Giỏi	1023450162	Vietcombank	An Giang	
46	DNH212638	Nguyễn Nhật Thông	DH22NH1	KT-QTKD	9.26	95.5	Giỏi	9375357981	Vietcombank	An Giang	
47	DNH212593	Nguyễn Tâm Như	DH22NH1	KT-QTKD	8.88	97.5	Giỏi	9974299600	Vietcombank	An Giang	
48	DNH212493	Nguyễn Quốc Đạt	DH22NH2	KT-QTKD	8.4	94.5	Giỏi	1050793408	Vietcombank	CN Đồng Tháp	
49	DNH212703	Đỗ Như Ý	DH22NH2	KT-QTKD	8.33	89.5	Giỏi	1023448073	Vietcombank	CN An Giang	
50	DNH212462	Lê Bùi Trâm Anh	DH22NH2	KT-QTKD	8.36	85.5	Giỏi	9853817515	Vietcombank	CN An Giang	
51	DNH212461	Đỗ Thị Phương Anh	DH22NH2	KT-QTKD	8.47	93.5	Giỏi	9334481621	Vietcombank	CN An Giang	
52	DNH212636	Nguyễn Huyền Thoại	DH22NH2	KT-QTKD	8.1	86	Giỏi	1020637645	Vietcombank	CN Cà Mau	
53	DNH212681	Ngô Thanh Tùng	DH22NH2	KT-QTKD	8.59	100	Giỏi	1029810540	Vietcombank	CN An Giang	
54	DNH212690	Phan Thị Tường Vi	DH22NH2	KT-QTKD	8.2	99	Giỏi	1023933263	Vietcombank	CN An Giang	
55	DNH212675	Son Thị Tuyết Trinh	DH22NH2	KT-QTKD	8.26	90.5	Giỏi	1031005649	Vietcombank	CN Cần Thơ	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
56	DNH212520	Trương Đan Huy	DH22NH2	KT-QTKD	8.78	97.5	Giỏi	9528074153	Vietcombank	CN An Giang	
57	DNH212492	Lương Tuấn Đạt	DH22NH2	KT-QTKD	8.34	85	Giỏi	9354512404	Vietcombank	CN Châu Đốc	
58	DQT211739	Trần Thị Kim Oanh	DH22QT1	KT-QTKD	9	95.5	Xuất Sắc	1023441942	Vietcombank	An Giang	
59	DQT211740	Hồ Minh Phước	DH22QT1	KT-QTKD	8.93	99	Giỏi	1023413154	Vietcombank	An Giang	
60	DQT211726	Quách Phương Nghi	DH22QT1	KT-QTKD	8.95	98	Giỏi	9582470039	Vietcombank	An Giang	
61	DQT211742	Cao Việt Quang	DH22QT1	KT-QTKD	8.34	84	Giỏi	1023529070	Vietcombank	An Giang	
62	DQT211683	Nguyễn Thị Kim Anh	DH22QT1	KT-QTKD	8.66	98.5	Giỏi	0471000341601	Vietcombank	An Giang	
63	DQT211915	Trần Quốc Tính	DH22QT1	KT-QTKD	8.92	95.5	Giỏi	9856065791	Vietcombank	An Giang	
64	DQT211700	Phạm Quốc Duy	DH22QT1	KT-QTKD	8.52	80	Giỏi	9367642978	Vietcombank	An Giang	
65	DQT211845	Nguyễn Văn Ngoan	DH22QT2	KT-QTKD	9.26	92	Xuất sắc	9372558812	Vietcombank	An Giang	
66	DQT211893	Lê Thị Thảo	DH22QT2	KT-QTKD	8.98	94.5	Giỏi	1023952687	Vietcombank	An Giang	
67	DQT211947	Nguyễn Thị Kim Yến	DH22QT2	KT-QTKD	9.15	94.5	Xuất sắc	9352997339	Vietcombank	An Giang	
68	DQT211770	Trương Trần Thái Bảo	DH22QT2	KT-QTKD	8.71	91.5	Giỏi	1039019293	VietcomBank	An Giang	
69	DQT211785	Lê Thị Ngọc Hạnh	DH22QT2	KT-QTKD	8.92	93	Giỏi	1025339398	Vietcombank	An Giang	
70	DQT211853	Võ Thị Bích Ngọc	DH22QT2	KT-QTKD	8.52	88.5	Giỏi	9374379103	Vietcombank	An Giang	
71	DQT211870	Trần Huỳnh Như	DH22QT2	KT-QTKD	8.88	91.5	Giỏi	1029810400	Vietcombank	An Giang	
72	DQT211875	Trần Nhã Phương	DH22QT2	KT-QTKD	8.65	82.5	Giỏi	1021084576	Vietcombank	An Giang	
73	DQT211886	Hà Thanh Tấn	DH22QT2	KT-QTKD	8.71	96	Giỏi	9855608449	Vietcombank	An Giang	
74	DQT211908	Trần Thị Hoài Thương	DH22QT2	KT-QTKD	8.41	89.5	Giỏi	1023439006	Vietcombank	An Giang	
75	DQT211919	Nguyễn Ngọc Trâm	DH22QT2	KT-QTKD	8.73	95	Giỏi	1023483700	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
76	DQT211922	Đinh Thị Bảo Trân	DH22QT2	KT-QTKD	8.47	87.5	Giỏi	1023474596	Vietcombank	Long Xuyên	
77	DQT211940	Nguyễn Thái Vinh	DH22QT2	KT-QTKD	8.78	100	Giỏi	1019840082	Vietcombank	An Giang	
78	DAV217302	Trương Thị Thùy Dương	DH22AV1	Ngoại ngữ	8.54	82	Giỏi	1023393705	Vietcombank	PGD Châu Phú	
79	DAV217317	Đỗ Tài Thanh	DH22AV1	Ngoại ngữ	9.07	99	Xuất sắc	9962799707	Vietcombank	CN An Giang	
80	DAV217434	Lê Thị Huỳnh Như	DH22AV1	Ngoại ngữ	9.01	88.5	Xuất sắc	1016722933	Vietcombank	CN Đồng Tháp	
81	DAV217485	Nguyễn Huyền Tiên	DH22AV1	Ngoại ngữ	8.73	89	Giỏi	1023441727	Vietcombank	CN An Giang	
82	DAV217499	Nguyễn Bảo Trân	DH22AV1	Ngoại ngữ	8.79	98	Giỏi	1023485755	Vietcombank	PGD Tân Châu	
83	DAV217531	Huỳnh Phan Nhật Thái	DH22AV1	Ngoại ngữ	8.83	83.5	Giỏi	9903433956	Vietcombank	CN An Giang	
84	DAV217448	Trần Minh Quân	DH22AV2	Ngoại ngữ	9.37	95.5	Xuất sắc	9234289999	Vietcombank	An Giang	
85	DAV217359	Trương Tuấn Đạt	DH22AV2	Ngoại ngữ	9.19	95	Xuất sắc	1023405320	Vietcombank	An Giang	
86	DAV217362	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	DH22AV2	Ngoại ngữ	8.92	83	Giỏi	1023407347	Vietcombank	An Giang	
87	DAV217515	Phan Nguyễn Ngọc Lan Vi	DH22AV2	Ngoại ngữ	9.16	88.5	Giỏi	1023456277	Vietcombank	An Giang	
88	DAV217363	Huỳnh Ngân Hà	DH22AV2	Ngoại ngữ	8.55	81	Giỏi	1024910458	Vietcombank	An Giang	
89	DTA217575	Lê Huỳnh Kim	DH22TA1	Ngoại ngữ	9.15	100	Xuất sắc	0081001338837	Vietcombank	Bà Rịa - Vũng Tàu	
90	DTA217832	Phạm Thị Hồng Nhung	DH22TA1	Ngoại ngữ	8.55	98.5	Giỏi	1016809002	Vietcombank	An Giang	
91	DTA217945	Trần Huỳnh Ngọc Trâm	DH22TA1	Ngoại ngữ	8.38	93	Giỏi	1023379854	Vietcombank	An Giang	
92	DTA217868	Trần Thanh Quý	DH22TA1	Ngoại ngữ	8.27	83	Giỏi	9388117933	Vietcombank	An Giang	
93	DTA217995	Phan Thị Như Ý	DH22TA2	Ngoại ngữ	9.02	100	Xuất sắc	1016563778	Vietcombank	An Giang	
94	DTA217925	Trần Thích Thiên Thảo Thanh Thư	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.55	94	Giỏi	9585699329	Vietcombank	An Giang	
95	DTA217755	Nguyễn Hoàng Long	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.75	92	Giỏi	1023962977	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
96	DTA217953	Nguyễn Thị Huyền Trân	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.74	93	Giỏi	4327195322918	MB BANK	An Giang	
97	DTA217918	Nguyễn Anh Thư	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.17	96.5	Giỏi	104874129313	VIETINBANK	An Giang	
98	DTA217819	Lê Thị Diễm Nhi	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.79	89	Giỏi	9989099704	Vietcombank	An Giang	
99	DTA217761	Lê Sao Mai	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.82	85	Giỏi	1024225228	Vietcombank	An Giang	
100	DTA217904	Trần Quốc Thắng	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.78	90.5	Giỏi	523396183	MB BANK	An Giang	
101	DTA217950	Ngô Thị Ngọc Trân	DH22TA2	Ngoại ngữ	8.59	86	Giỏi	1025150594	Vietcombank	An Giang	
102	DTA217645	Nguyễn Văn Chiến	DH22TA3	Ngoại ngữ	9.01	93.5	Giỏi	1030945341	Vietcombank	An Giang	
103	DTA217656	Trần Lê Mỹ Duyên	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.54	80.5	Giỏi	9932843124	Vietcombank	An Giang	
104	DTA217676	Phạm Nhật Hào	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.44	89.5	Giỏi	9346724395	Vietcombank	An Giang	
105	DTA217702	Lưu Thị Thanh Huyền	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.71	99.5	Giỏi	9888273536	Vietcombank	An Giang	
106	DTA217818	Huỳnh Thị Yến Nhi	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.11	83	Giỏi	1016618733	Vietcombank	An Giang	
107	DTA217863	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.47	84	Giỏi	1029722003	Vietcombank	An Giang	
108	DTA217910	Phạm Thị Kim Thoa	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.62	95.5	Giỏi	1016173522	Vietcombank	Châu Đốc	
109	DTA217911	Huỳnh Minh Thơ	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.98	87	Giỏi	1030492614	Vietcombank	An Giang	
110	DTA217933	Lê Quốc Tiến	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.75	92	Giỏi	1030980903	Vietcombank	An Giang	
111	DTA217978	Bùi Ngọc Khả Vi	DH22TA3	Ngoại ngữ	8.68	88	Giỏi	1026927849	Vietcombank	An Giang	
112	DTA217999	Kwok Chia Yi	DH22TA3	Ngoại ngữ	9.22	99	Giỏi	1023567301	Vietcombank	An Giang	
113	DPM215540	Nguyễn Hồng Trung	DH22PM	CNTT	9.25	99	Xuất sắc	1023420535	Vietcombank	An Giang	
114	DPM215456	Phạm Hoài Hận	DH22PM	CNTT	9.03	95	Xuất sắc	1025428142	Vietcombank	An Giang	
115	DPM215498	Võ Lâm Huỳnh Phương Nghi	DH22PM	CNTT	8.86	90.5	Giỏi	1021333176	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
116	DPM215527	Cao Thị Thu Thảo	DH22PM	CNTT	8.91	93	Giỏi	9332053069	Vietcombank	An Giang	
117	DPM215438	Huỳnh Vạn Đạt	DH22PM	CNTT	8.91	86.5	Giỏi	9376699514	Vietcombank	An Giang	
118	DPM215446	Nguyễn Văn Đông	DH22PM	CNTT	8.94	90	Giỏi	1023556429	Vietcombank	An Giang	
119	DPM215512	Võ Thanh Phong	DH22PM	CNTT	8.92	94	Giỏi	1023420903	Vietcombank	An Giang	
120	DPM215476	Lý Quốc Kiệt	DH22PM	CNTT	8.59	96	Giỏi	9766818384	Vietcombank	An Giang	
121	DTH216278	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	DH22TH1	CNTT	8.89	100	Giỏi	9379545355	Vietcombank	Châu Phú- AG	
122	DTH215782	Lê Hữu Sang	DH22TH1	CNTT	8.9	95	Giỏi	1016559662	Vietcombank	An Giang	
123	DTH215952	Nguyễn Đình Minh Khang	DH22TH2	CNTT	8.74	98	Giỏi	1020504794	Vietcombank	An Giang	
124	DTH216080	Ngô Thanh Phong	DH22TH2	CNTT	8.56	89	Giỏi	9398167494	Vietcombank	An Giang	
125	DTH216158	Nguyễn Ngọc Thảo	DH22TH2	CNTT	8.82	89.5	Giỏi	9328998016	Vietcombank	An Giang	
126	DTH215889	Cao Nhật Hào	DH22TH2	CNTT	8.8	83.5	Giỏi	1026641104	Vietcombank	An Giang	
127	DTH215924	Nguyễn A Huy	DH22TH2	CNTT	8.9	93.5	Giỏi	9387225645	Vietcombank	An Giang	
128	DTH216157	Võ Phát Thành	DH22TH2	CNTT	8.71	88	Giỏi	1027020127	Vietcombank	An Giang	
129	DTH215900	Lê Kiều Hậu	DH22TH2	CNTT	8.84	100	Giỏi	9393998010	Vietcombank	An Giang	
130	DTH215869	Trần Duy Đăng	DH22TH2	CNTT	8.59	96	Giỏi	9376303705	Vietcombank	An Giang	
131	DTH216152	Lê Võ Trung Thanh	DH22TH2	CNTT	8.48	87	Giỏi	1027309819	Vietcombank	An Giang	
132	DTH215808	Trần Khả Ái	DH22TH3	CNTT	8.62	99	Giỏi	1023940138	Vietcombank	An Giang	
133	DTH215840	Huỳnh Cường	DH22TH3	CNTT	8.54	86.5	Giỏi	1023806089	Vietcombank	An Giang	
134	DTH216113	Hà Phú Quý	DH22TH3	CNTT	8.88	99.5	Giỏi	1028052354	Vietcombank	An Giang	
135	DTH216117	Dư Thị Kim Quyên	DH22TH3	CNTT	8.63	95	Giỏi	1023546086	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
136	DTH216175	Đặng Thanh Thuận	DH22TH3	CNTT	8.37	89	Giỏi	1023941986	Vietcombank	An Giang	
137	DTH216055	Lê Quyền Nguyệt	DH22TH3	CNTT	8.27	92	Giỏi	1024155258	Vietcombank	An Giang	
138	DTH216004	Phạm Thanh Lộc	DH22TH3	CNTT	8.9	82.5	Giỏi	1043527195	Vietcombank	An Giang	
139	DTH216191	Phạm Nhật Tiến	DH22TH3	CNTT	9.09	93	Giỏi	1023442617	Vietcombank	An Giang	
140	DTH216128	Trần Văn Sĩ	DH22TH3	CNTT	8.8	93	Giỏi	1016721660	Vietcombank	An Giang	
141	DTH215861	Huỳnh Thành Đạt	DH22TH4	CNTT	8.38	96.5	Giỏi	9337791477	Vietcombank	An Giang	
142	DTH216240	Phạm Minh Vạn	DH22TH4	CNTT	8.38	83.5	Giỏi	1025167127	VietComBank	Hà Nội	
143	DTH216156	Nguyễn Tấn Thành	DH22TH4	CNTT	8.37	90.5	Giỏi	9367367158	VietComBank	An Giang	
144	DKH215016	Hồ Hùng Tuấn	DH22KH	Kỹ thuật CNMT	8.3	90	Giỏi	1024122385	Vietcombank	An Giang	
145	DKH215017	Trần Trung Tuấn	DH22KH	Kỹ thuật CNMT	8.58	93	Giỏi	1023581908	Vietcombank	An Giang	
146	DKH215008	Phạm Ngọc Linh	DH22KH	Kỹ thuật CNMT	8.27	88	Giỏi	1046279239	Vietcombank	An Giang	
147	DKH215001	Lý Nguyễn Ngọc Hân	DH22KH	Kỹ thuật CNMT	8.77	83	Giỏi	1023898728	Vietcombank	An Giang	
148	DKH215007	Võ Bình Dương	DH22KH	Kỹ thuật CNMT	8.99	96	Giỏi	1039575107	Vietcombank	An Giang	
149	DQM215288	Nguyễn Thanh Kim Xuân	DH22QM	Kỹ thuật CNMT	8.85	92.5	Giỏi	9912835730	Vietcombank	An Giang	
150	DQM215285	Trần Uyên Phương	DH22QM	Kỹ thuật CNMT	9.22	90.5	Giỏi	1051442316	Vietcombank	An Giang	
151	DVN216546	Phạm Tấn Lộc	DH22VN1	Du lịch & VHNT	8.58	88.5	Giỏi	1025728786	Vietcombank	Long Xuyên	
152	DVN216814	Lê Trần Thùy Trang	DH22VN1	Du lịch & VHNT	8.77	100	Giỏi	1022931755	Vietcombank	Long Xuyên	
153	DVN216875	Hồ Quốc Vinh	DH22VN1	Du lịch & VHNT	8.98	98.5	Giỏi	1027567282	Vietcombank	Long Xuyên	
154	DVN216696	Ngô Thị Nhã Phương	DH22VN1	Du lịch & VHNT	9.14	99.5	Xuất sắc	1020066225	Vietcombank	Long Xuyên	
155	DVN216368	Tiết Thanh Gia Bảo	DH22VN1	Du lịch & VHNT	8.75	87	Giỏi	1040897374	Vietcombank	Long Xuyên	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
156	DVN216514	Nguyễn Thị Thúy Kiều	DH22VN1	Du lịch & VHNT	8.65	84.5	Giỏi	1040897015	Vietcombank	Long Xuyên	
157	DVN216896	Phạm Thị Mỹ Xuyên	DH22VN1	Du lịch & VHNT	8.79	96.5	Giỏi	1016119374	Vietcombank	Long Xuyên	
158	DVN219999	Nguyễn Văn Hoàng	DH22VN2	Du lịch & VHNT	8.98	100	Giỏi	1017575426	Vietcombank	Long Xuyên	
159	DVN216338	Bùi Thị Trinh	DH22VN2	Du lịch & VHNT	8.77	82	Giỏi	1016750812	Vietcombank	Long Xuyên	
160	DVN216610	Nguyễn Thành Nghĩa	DH22VN2	Du lịch & VHNT	9.27	98.5	Xuất sắc	1023341255	Vietcombank	Long Xuyên	
161	DVN216319	Bùi Trần Đăng Khoa	DH22VN2	Du lịch & VHNT	9.05	95	Xuất sắc	1023421489	Vietcombank	Long Xuyên	
162	DVN216538	Phạm Thị Trúc Linh	DH22VN2	Du lịch & VHNT	9.16	85.5	Giỏi	9365531422	Vietcombank	Long Xuyên	
163	DVN216465	Huỳnh Nguyễn Chí Hiếu	DH22VN2	Du lịch & VHNT	9.17	85	Giỏi	1017643829	Vietcombank	Long Xuyên	
164	DVN216553	Nguyễn Tuấn Luật	DH22VN2	Du lịch & VHNT	8.72	83.5	Giỏi	366154074	MBbank	Long Xuyên	
165	DCT214202	Phạm Thị Bảo Vân	DH22CT	Luật & KHCT	9.14	99	Xuất sắc	1023378966	Vietcombank	An Giang	
166	DCT214233	Nguyễn Văn Tiến	DH22CT	Luật & KHCT	8.9	99	Giỏi	9342156014	Vietcombank	An Giang	
167	DCT214229	Lê Ngọc Thoại	DH22CT	Luật & KHCT	8.62	98.5	Giỏi	9325613794	Vietcombank	An Giang	
168	DCT214232	Tạ Thị Cẩm Tiên	DH22CT	Luật & KHCT	8.93	98.5	Giỏi	9589024152	Vietcombank	An Giang	
169	DLU214667	Nguyễn Thị Như	DH22LU	Luật & KHCT	8.47	89.5	Giỏi	1038738894	Vietcombank	An Giang	
170	DLU214586	Nguyễn Thị Hồng Nhung	DH22LU	Luật & KHCT	8.45	84	Giỏi	1024117990	Vietcombank	An Giang	
171	DLU214633	Trần Hồ Thanh Hương	DH22LU	Luật & KHCT	8.55	99	Giỏi	1012588644	Vietcombank	An Giang	
172	DLU214600	Dương Kim Xuân	DH22LU	Luật & KHCT	8.65	99.5	Giỏi	1023650800	Vietcombank	An Giang	
173	DLU214626	Nguyễn Thành Giang	DH22LU	Luật & KHCT	9.03	93.5	Giỏi	1023554146	Vietcombank	An Giang	
174	DLU214608	Bùi Quốc Cảnh	DH22LU	Luật & KHCT	8.16	93	Giỏi	9352709227	Vietcombank	An Giang	
175	DLU214628	Đặng Tô Mỹ Hằng	DH22LU	Luật & KHCT	8.78	92	Giỏi	1018857072	Vietcombank	Bạc Liêu	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
176	DLU214706	Thái Thị Tường Vy	DH22LU	Luật &KHCT	8.56	96	Giỏi	9979519572	Vietcombank	An Giang	
177	DLU214686	Châu Anh Tuấn	DH22LU	Luật &KHCT	8.79	93.5	Giỏi	1024870722	Vietcombank	An Giang	
178	DPN214093	Phan Văn Đại	DH22PN	NN-TNTN	8.9	83.5	Giỏi	1023406760	Vietcombank	An Giang	
179	DPN214106	Trần Lâm Quế Hương	DH22PN	NN-TNTN	8.75	100	Giỏi	9907331522	Vietcombank	An Giang	
180	DPN214083	Nguyễn Thủy Tiên	DH22PN	NN-TNTN	8.52	97	Giỏi	1025262289	Vietcombank	An Giang	
181	DTS214163	Trần Hùng Huy	DH22TS	NN-TNTN	9.07	89.5	Giỏi	1026509526	Vietcombank	An Giang	
182	DSH213213	Võ Nhật Du	DH22SH	NN-TNTN	9.38	96	Xuất sắc	1026257574	Vietcombank	An Giang	
183	DSH213250	Phạm Bảo Trân	DH22SH	NN-TNTN	9.39	95	Xuất sắc	1023067297	Vietcombank	An Giang	
184	DSH213248	Phan Ngọc Anh Thư	DH22SH	NN-TNTN	9.13	97.5	Xuất sắc	9774628320	Vietcombank	An Giang	
185	DSH213252	Nguyễn Thị Ánh Xuân	DH22SH	NN-TNTN	8.82	90	Giỏi	768450995	MB Bank	An Giang	
186	DSH213235	Lê Thị Thúy Nguyên	DH22SH	NN-TNTN	8.96	97	Giỏi	1037414285	Vietcombank	An Giang	
187	DSH213210	Lý Quốc Anh	DH22SH	NN-TNTN	8.87	83	Giỏi	1028890657	Vietcombank	An Giang	
188	DSH213254	Lê Thị Như Ý	DH22SH	NN-TNTN	9.05	89.5	Giỏi	9795985570	Vietcombank	An Giang	
189	DCN213672	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	DH22CN	NN-TNTN	8.97	88	Giỏi	1023531253	Vietcombank	An Giang	
190	DCN213642	Nguyễn Thành Hiệp	DH22CN	NN-TNTN	8.88	94.5	Giỏi	1025263238	Vietcombank	An Giang	
191	DCN213662	Trần Thị Thanh Ngân	DH22CN	NN-TNTN	8.78	95.5	Giỏi	9355554618	Vietcombank	An Giang	
192	DTO210939	Đỗ Đình Quốc Trinh	DH22TO	Sư phạm	8.82	90.5	Giỏi	9397646514	vietcombank	Trụ sở chính	
193	DTO210949	Huỳnh Thị Kim Châu	DH22TO	Sư phạm	8.94	81	Giỏi	1023605274	vietcombank	Châu Đốc	
194	DTO210936	Huỳnh Trang Cẩm Ngọc	DH22TO	Sư phạm	9.08	83.5	Giỏi	1023526846	vietcombank	Tịnh Biên	
195	DTO210940	Nguyễn Chí An	DH22TO	Sư phạm	9.33	100	Xuất sắc	1025835331	vietcombank	Châu Đốc - Trụ sở chính	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
196	DTO210983	Nguyễn Minh Phúc	DH22TO	Sư phạm	9.3	89.5	Giỏi	9762841633	vietcombank	An Giang	
197	DTO210991	Nguyễn Ngọc Thịnh	DH22TO	Sư phạm	9.5	100	Xuất sắc	1024651608	vietcombank	Kiên Giang	
198	DTO210959	Nguyễn Phúc Hậu	DH22TO	Sư phạm	8.96	90.5	Giỏi	1023467025	vietcombank	An Giang - Trụ sở chính	
199	DTO210956	Nguyễn Tấn Đạt	DH22TO	Sư phạm	9.5	88	Giỏi	9901025863	vietcombank	Phòng giao dịch Mỹ Luông	
200	DTO210970	Nguyễn Thị Ngọc Lan	DH22TO	Sư phạm	9.19	82	Giỏi	1023418363	vietcombank	An Giang	
201	DTO211005	Trần Thị Cẩm Tú	DH22TO	Sư phạm	8.96	86	Giỏi	9342895371	vietcombank	Trụ sở chính	
202	DTO210987	Triệu Mỹ Tâm	DH22TO	Sư phạm	8.96	81	Giỏi	1023479085	vietcombank	An Giang	
203	DTO210934	Võ Ngọc My	DH22TO	Sư phạm	9.23	86.5	Giỏi	1024131957	vietcombank	An Giang - Trụ sở chính	
204	DTO210988	Võ Văn Thái	DH22TO	Sư phạm	9.02	98.5	Giỏi	1023420848	vietcombank	An Giang	
205	DLY211014	Nguyễn Thị Thúy Huyền	DH22LY	Sư phạm	9.33	99.5	Xuất sắc	1024175319	Vietcombank	An Giang	
206	DLY211021	Trần Kim Quyên	DH22LY	Sư phạm	8.66	87.5	Giỏi	9332107733	Vietcombank	An Giang	
207	DLY211013	Lê Thị Kim Chi	DH22LY	Sư phạm	8.29	85.5	Giỏi	1024011968	Vietcombank	An Giang	
208	DLY211019	Trần Thị Như Ngọc	DH22LY	Sư phạm	8.58	81.5	Giỏi	9354241818	Vietcombank	Châu Phú	
209	DHH211042	Lâm Thúy Ái	DH22HH	Sư phạm	8.51	86.5	Giỏi	1025379674	Vietcombank	Cần Thơ	
210	DHH211048	Phạm Hữu Đức	DH22HH	Sư phạm	8.87	92	Giỏi	1023689132	Vietcombank	An Giang	
211	DHH211054	Võ Trọng Khiêm	DH22HH	Sư phạm	9.22	96	Xuất sắc	1016644195	Vietcombank	An Giang	
212	DHH211056	Nguyễn Yến Khoa	DH22HH	Sư phạm	9.47	100	Xuất sắc	9962027606	Vietcombank	An Giang	
213	DHH211057	Lâm Quốc Kiệt	DH22HH	Sư phạm	8.21	94	Giỏi	1025844799	Vietcombank	An Giang	
214	DHH211058	Lê Quốc Liệt	DH22HH	Sư phạm	9.56	100	Xuất sắc	9372556390	Vietcombank	An Giang	
215	DHH211075	Nguyễn Minh Tiến	DH22HH	Sư phạm	9.02	100	Xuất sắc	1020302030	Vietcombank	Vũng Tàu	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
216	DHH211082	Trần Nhật Khả Vi	DH22HH	Sư phạm	8.81	88	Giỏi	9774033136	Vietcombank	An Giang	
217	DNV211131	Trương Hoàng Hân	DH22NV	Sư phạm	9.59	99	Xuất sắc	1049457094	Vietcombank	Chi nhánh An Giang	
218	DNV211129	Võ Nhật Hào	DH22NV	Sư phạm	9.3	98.5	Xuất sắc	1023377047	Vietcombank	Chi nhánh Châu Đốc	
219	DNV211142	Lê Văn Nhân	DH22NV	Sư phạm	9.23	96	Xuất sắc	9362950824	Vietcombank	Tứ giác Long Xuyên	
220	DNV211146	Nguyễn Huỳnh Ngọc Quý	DH22NV	Sư phạm	8.16	80.5	Giỏi	1023839587	Vietcombank	Chi nhánh Châu Đốc	
221	DNV211143	Đoàn Thị Huỳnh Như	DH22NV	Sư phạm	8.72	88.5	Giỏi	1030035104	Vietcombank	Chi nhánh Châu Đốc	
222	DNV211155	Nguyễn Thị Minh Thư	DH22NV	Sư phạm	8.44	84	Giỏi	1016727032	Vietcombank	Chi nhánh Châu Đốc	
223	DNV211135	Hồ Đăng Khoa	DH22NV	Sư phạm	8.68	82.5	Giỏi	9358436374	Vietcombank	Chi nhánh An Giang	
224	DNV211118	Trần Bảo Trí	DH22NV	Sư phạm	8.14	87.5	Giỏi	1025498651	Vietcombank	Chi nhánh Châu Đốc	
225	DNV211111	Nguyễn Văn Âm	DH22NV	Sư phạm	8.41	84.5	Giỏi	1024038479	Vietcombank	Chi nhánh An Giang	
226	DNV211114	Phạm Thị Yến Nhi	DH22NV	Sư phạm	8.67	94	Giỏi	9984090771	Vietcombank	Chi nhánh Châu Đốc	
227	DSU211211	Vũ Thị Giao Linh	DH22SU	Sư phạm	9.28	99	Xuất sắc	9783846356	Vietcombank	Long Xuyên	
228	DSU211208	Dương Vĩ Khang	DH22SU	Sư phạm	9	96.5	Xuất sắc	1023483637	Vietcombank	An Giang	
229	DSU211192	Huỳnh Khánh Duy	DH22SU	Sư phạm	8.97	96	Giỏi	1017225465	Vietcombank	Tân Bình	
230	DSU211201	Hà Nguyễn Khánh Duy	DH22SU	Sư phạm	9.27	100	Xuất sắc	471000339209	Vietcombank	An Giang	
231	DSU211197	Mai Quốc Thắng	DH22SU	Sư phạm	9.33	94	Xuất sắc	9378734700	Vietcombank	An Giang	
232	DDL211271	Phạm Thị Lan Nghi	DH22DL	Sư phạm	9.04	99	Giỏi	1025264025	Vietcombank	An Giang	
233	DDL211272	Nguyễn Hoàng Siêu	DH22DL	Sư phạm	9.34	100	Xuất sắc	9332264022	Vietcombank	An Giang	
234	DDL211273	Trịnh Thị Khả Ái	DH22DL	Sư phạm	8.88	86.5	Giỏi	9584967550	Vietcombank	An Giang	
235	DDL211276	Nguyễn Thị Vân Anh	DH22DL	Sư phạm	9.45	100	Xuất sắc	9708743625	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
236	DDL211286	Phan Thụy Đăng	DH22DL	Sư phạm	8.27	80.5	Giỏi	9327228335	Vietcombank	An Giang	
237	DDL211289	Lương Thị Thúy Hằng	DH22DL	Sư phạm	9.09	89	Giỏi	9337097664	Vietcombank	An Giang	
238	DDL211293	Hồ Đăng Huy	DH22DL	Sư phạm	9.29	100	Xuất sắc	1025662612	Vietcombank	An Giang	
239	DDL211313	Trịnh Bảo Nghi	DH22DL	Sư phạm	9.02	85	Giỏi	963830445	MB Bank	An Giang	
240	DDL211327	Trần Thị Y Phụng	DH22DL	Sư phạm	9.06	89.5	Giỏi	1020456808	Vietcombank	An Giang	
241	DDL211329	Nguyễn Ngọc Chúc Quỳnh	DH22DL	Sư phạm	8.97	92.5	Giỏi	70121076746	Sacombank	Kiên Giang	
242	DDL211333	Nguyễn Thành Tâm	DH22DL	Sư phạm	8.45	81.5	Giỏi	1027077275	Vietcombank	An Giang	
243	DDL218103	Nguyễn Lê Tường Vy	DH22DL	Sư phạm	9.05	90.5	Giỏi	9365151117	Vietcombank	An Giang	
244	DGT210468	Trương Lê Mỹ Huyền	DH22GT1	Sư phạm	9.28	98.5	Giỏi	1027564894	Vietcombank	An Giang	
245	DGT210663	Đỗ Thanh Phong	DH22GT1	Sư phạm	8.92	95.5	Giỏi	9582075180	Vietcombank	An Giang	
246	DGT210494	Trịnh Huỳnh Thúy An	DH22GT1	Sư phạm	9.08	100	Giỏi	1024147802	Vietcombank	An Giang	
247	DGT210583	Nguyễn Thị Yến Linh	DH22GT1	Sư phạm	8.68	88.5	Giỏi	1023464207	Vietcombank	An Giang	
248	DGT210557	Mai Thị Thanh Huyền	DH22GT1	Sư phạm	8.95	100	Giỏi	9943100855	Vietcombank	An Giang	
249	DGT210812	Nguyễn Đoàn Thanh Giang	DH22GT1	Sư phạm	9.01	93.5	Giỏi	9383141489	Vietcombank	An Giang	
250	DGT210471	Tôn Ngọc Huỳnh Lê	DH22GT1	Sư phạm	8.98	99.5	Giỏi	9914978911	Vietcombank	An Giang	
251	DGT210491	Lê Thị Như Ý	DH22GT1	Sư phạm	8.86	100	Giỏi	1025545601	Vietcombank	An Giang	
252	DGT210467	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	DH22GT1	Sư phạm	8.84	91	Giỏi	1025747388	Vietcombank	An Giang	
253	DGT210477	Phạm Thị Lệ Nhung	DH22GT1	Sư phạm	8.76	94.5	Giỏi	1023448393	Vietcombank	An Giang	
254	DGT210579	Bùi Thị Mỹ Linh	DH22GT1	Sư phạm	8.28	82.5	Giỏi	9375996606	Vietcombank	An Giang	
255	DGT210488	Đỗ Hoài Thương	DH22GT1	Sư phạm	8.88	100	Giỏi	1024064212	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
256	DGT210481	Bùi Văn Toàn	DH22GT1	Sư phạm	9.39	98	Giỏi	9565020872	Vietcombank	An Giang	
257	DGT210512	Hồ Thị Mộng Cầm	DH22GT2	Sư phạm	9.02	98.5	Giỏi	9921159975	Vietcombank	An Giang	
258	DGT210664	Phạm Thành Phong	DH22GT2	Sư phạm	8.86	98.5	Giỏi	1025833490	Vietcombank	An Giang	
259	DGT210464	Nguyễn Thị Thu Hiền	DH22GT2	Sư phạm	8.69	89.5	Giỏi	1022876981	Vietcombank	An Giang	
260	DGT210602	Nguyễn Huỳnh Ly Na	DH22GT2	Sư phạm	9.01	98.5	Xuất sắc	1026428059	Vietcombank	Phú Quốc	
261	DGT210677	Dương Thị Thảo Quyên	DH22GT2	Sư phạm	8.65	90.5	Giỏi	1025065758	Vietcombank	Cần Thơ	
262	DGT210497	Nguyễn Phong Vân Anh	DH22GT2	Sư phạm	9.04	96.5	Giỏi	9385140769	Vietcombank	An Giang	
263	DGT210559	Cao Thị Thúy Huỳnh	DH22GT2	Sư phạm	8.83	98.5	Giỏi	1016662391	Vietcombank	An Giang	
264	DGT210771	Ngô Thị Ánh Tuyết	DH22GT2	Sư phạm	8.67	92	Giỏi	9947464373	Vietcombank	Cần Thơ	
265	DGT210560	Ngô Như Huỳnh	DH22GT2	Sư phạm	9.03	91.5	Giỏi	1023476499	Vietcombank	An Giang	
266	DGT210615	Trần Bá Nghiêm	DH22GT2	Sư phạm	8.39	84	Giỏi	9379052861	Vietcombank	An Giang	
267	DGT210695	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	DH22GT2	Sư phạm	8.92	96.5	Giỏi	9866967217	Vietcombank	An Giang	
268	DGT210774	Hoàng Thị Phương Uyên	DH22GT2	Sư phạm	9.01	96.5	Giỏi	1025803230	Vietcombank	Phú Quốc	
269	DGT210634	Bạch Thị Mộng Nhi	DH22GT2	Sư phạm	8.75	96.5	Giỏi	1025688853	Vietcombank	An Giang	
270	DGT210510	Nguyễn Thúy Bình	DH22GT2	Sư phạm	8.83	95.5	Giỏi	1027578060	Vietcombank	An Giang	
271	DGT210580	Huỳnh Thị Mỹ Linh	DH22GT2	Sư phạm	8.68	85.5	Giỏi	1026709759	Vietcombank	An Giang	
272	DGT210492	Châu Thị Mỹ Ái	DH22GT2	Sư phạm	8.66	100	Giỏi	1017644280	Vietcombank	An Giang	
273	DMN210001	Đỗ Thoại Chi	DH22MN	Sư phạm	9.34	96	Giỏi	9971466453	Vietcombank	An Giang	
274	DMN210003	Lâm Mỹ Duyên	DH22MN	Sư phạm	8.89	93	Giỏi	1016645385	Vietcombank	An Giang	
275	DMN210009	Đỗ Thị Như Quỳnh	DH22MN	Sư phạm	8.47	94.5	Giỏi	9972173827	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỜNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
276	DMN210011	Lê Thị Kim Ngọc Tuyền	DH22MN	Sư phạm	8.45	88.5	Giỏi	1025662508	Vietcombank	An Giang	
277	DMN210012	Hồ Hồng Thắm	DH22MN	Sư phạm	8.7	100	Giỏi	1025696034	Vietcombank	An Giang	
278	DMN210013	Bùi Ngọc Thi	DH22MN	Sư phạm	8.6	89	Giỏi	1023394330	Vietcombank	An Giang	
279	DMN210017	Lê Thị Hồng Trân	DH22MN	Sư phạm	8.51	83	Giỏi	1017918543	Vietcombank	An Giang	
280	DMN210020	Đặng Phạm Phương Anh	DH22MN	Sư phạm	8.44	83	Giỏi	1025808699	Vietcombank	Kiên Giang	
281	DMN210025	Trương Thị Hà Kiều Anh	DH22MN	Sư phạm	8.24	89.5	Giỏi	1024644506	Vietcombank	An Giang	
282	DMN210028	Nguyễn Thị Kim Chi	DH22MN	Sư phạm	8.8	97	Giỏi	1025105502	Vietcombank	An Giang	
283	DMN210031	Võ Thị Ngọc Duy	DH22MN	Sư phạm	8.51	96.5	Giỏi	1023349347	Vietcombank	An Giang	
284	DMN210033	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	DH22MN	Sư phạm	8.41	92	Giỏi	9365501852	Vietcombank	An Giang	
285	DMN210043	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	DH22MN	Sư phạm	8.64	89	Giỏi	9346917642	Vietcombank	An Giang	
286	DMN210047	Trần Thị Như Huỳnh	DH22MN	Sư phạm	8.48	96.5	Giỏi	9338742882	Vietcombank	An Giang	
287	DMN210052	Nguyễn Thị Thu Lan	DH22MN	Sư phạm	8.93	96.5	Giỏi	9359863476	Vietcombank	An Giang	
288	DMN210053	Nguyễn Thị Bích Liên	DH22MN	Sư phạm	8.57	91.5	Giỏi	1025802050	Vietcombank	An Giang	
289	DMN210056	Nguyễn Huỳnh Nhật Linh	DH22MN	Sư phạm	8.62	90.5	Giỏi	1023345378	Vietcombank	An Giang	
290	DMN210063	Nguyễn Thị Thuý Ngân	DH22MN	Sư phạm	8.71	93.5	Giỏi	9354950643	Vietcombank	An Giang	
291	DMN210065	Trần Thị Kim Ngân	DH22MN	Sư phạm	8.68	98.5	Giỏi	9964310084	Vietcombank	An Giang	
292	DMN210094	Nguyễn Thị Như Tâm	DH22MN	Sư phạm	8.89	96.5	Giỏi	1019217534	Vietcombank	An Giang	
293	DMN210101	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	DH22MN	Sư phạm	9.16	97.5	Giỏi	9963771950	Vietcombank	Kiên Giang	
294	DMN210102	Tôn Thị Ngọc Thủy	DH22MN	Sư phạm	8.1	88.5	Giỏi	9824111542	Vietcombank	An Giang	
295	DMN210103	Nguyễn Thị Anh Thư	DH22MN	Sư phạm	8.64	95.5	Giỏi	1023667707	Vietcombank	An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	KHOA	ĐHT NH	ĐRL NH	XẾP LOẠI KHEN THƯỞNG	TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH	Ghi chú
296	DMN210112	Lê Thị Bảo Trúc	DH22MN	Sư phạm	8.31	82.5	Giỏi	9842522524	Vietcombank	An Giang	
297	DMN210114	Lê Thị Ngọc Tú	DH22MN	Sư phạm	8.76	98.5	Giỏi	9388636191	Vietcombank	An Giang	
298	DMN210119	Trương Khánh Vân	DH22MN	Sư phạm	8.6	100	Giỏi	1027203648	Vietcombank	An Giang	
299	DMN210121	Nguyễn Trường Bảo Vy	DH22MN	Sư phạm	9.52	100	Xuất sắc	9868997811	Vietcombank	An Giang	
300	DMN210125	Phan Thị Như Ý	DH22MN	Sư phạm	8.3	82	Giỏi	1026223931	Vietcombank	An Giang	
301	DVH211364	Lê Ngọc Như Quỳnh	DH22VH	Sư phạm	8.74	83	Giỏi	1025260290	Vietcombank	An Giang	

Tổng cộng danh sách có: 301 sinh viên; trong đó có 47 sinh viên được khen thưởng loại Xuất sắc và 254 sinh viên khen thưởng loại Giỏi

An Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP KHEN THƯỞNG TẬP THỂ LỚP NĂM HỌC 2024-2025 (DH22)

STT	LỚP	KHOA	TIẾN TIẾN/XUẤT SẮC	Đại diện BT/LT	SỐ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG	CHI NHÁNH
1	DH22MK1	KT-QTKD	Xuất sắc	Nguyễn Hải Đăng	0151000610523	Vietcombank	An Giang
2	DH22KH	Kỹ thuật CNMT	Tiên tiến	Trần Trung Tuấn	1023581908	Vietcombank	An Giang